

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON 20/10

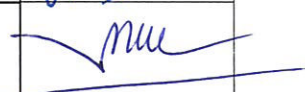
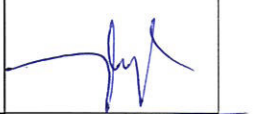
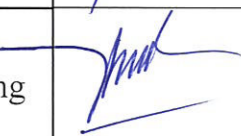
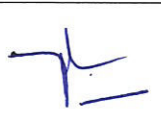
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON 20/10

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Diễm Kim	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Thị Diệp Thúy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Dương Thị Kim Phụng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trần Thúy Hằng	Tổ trưởng chuyên môn Mẫu giáo 5-6 tuổi	Thư ký hội đồng	
5	Lê Thị Kim Anh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Ngọc Anh	Tổ trưởng chuyên môn Mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Lê Thị Thanh Thúy	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
8	Từ Giang Ái Phương	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Kế toán	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	23
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	26
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	28
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	30
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	32
Mở đầu	32
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	32
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	37
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	37
Mở đầu	37

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	37
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	38
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	45
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	46
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	50
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	51
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	53
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	55
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	58
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	59
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	

Kết quả: đạt Mức 2.

Kết luận: trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non 20/10

Tên trước đây: Trường Mầm non bán công 20/10

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 1

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Diễm Kim
Huyện/quận /thị xã /thành phố	Quận 1	Điện thoại	(028) 39201803
Xã/phường/thị trấn	phường Nguyễn Cư Trinh	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	https://mn20thang10q1.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	03	03	04	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	04	03	03	04
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	04	03	04	03	03
Cộng	14	13	13	13	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	14	13	13	13	13
1	Phòng kiên cố	14	13	13	13	13
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	03	03	03	03	04
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	04
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00

III	Khối phòng hành chính quản trị	07	07	07	07	07
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	14	13	13	13	13
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	04	04	04	04
	Cộng	41	40	40	40	41

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	28	28	00	00	03	25	
Nhân viên	12	10	00	09	01	02	
Cộng	43	41	00	09	04	30	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	29	26	26	26	25
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	46/6 giáo viên = 7,7	67/6 giáo viên = 11,2	62/6 giáo viên = 10,3	74/6 giáo viên = 12,3	47/5 giáo viên = 9,4

3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	313/23 giáo viên = 13,6	291/20 giáo viên = 14,5	247/20 giáo viên = 12,3	277/20 giáo viên = 13,8	286/20 giáo viên = 14,3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	02	02	03	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	01	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	359	358	309	351	333	
	Nữ	160	163	161	170	152	
	Dân tộc thiểu số	17	10	14	1	1	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	117	103	145	137	90	

5	Học 02 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	359	358	309	351	333	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	313/12 = 26,08	291/10 = 29,1	247/10 = 24,7	277/10 = 27,7	286/10 = 28,6	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	46/2 = 23	67/3 = 22,3	62/3 = 20,7	74/3 = 24,7	47/3 = 15,7	
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	20	22	19	19	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	46	47	40	55	28	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	82	78	69	96	83	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	107	104	82	89	103	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	124	109	96	92	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Trường Mầm non 20/10 được thành lập vào ngày 20 tháng 10 năm 1975 với tên gọi Nhà trẻ 20/10 thuộc Ủy ban Chăm sóc Bảo vệ Bà Mẹ và Trẻ em.

- Quyết định số 111/QĐ-UB ngày 21 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân Quận 1 về việc thành lập trường Mầm non 20/10 trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

- Năm 2002, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Quận 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường đã được xây dựng mới và được đưa vào hoạt động từ năm học 2003-2004 với diện tích khuôn viên 1,192 m² (diện tích sàn xây dựng 3072,65 m²), tổng kinh phí xây dựng và trang thiết bị 5.007.000.000đ (Năm tỷ bảy triệu đồng) bằng nguồn kinh phí ngân sách của thành phố. Trường gồm 13 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ đáp ứng đầy đủ cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Sân chơi được trang bị đầy đủ đồ chơi ngoài trời, đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ.

- Trường được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng Ba đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2014 – 2015 đến năm học 2018 – 2019 góp phần vào xây dựng sự nghiệp chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo quyết định số 295/QĐ-CTN ngày 12 tháng 3 năm 2020.

- Trường được công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào năm 2020 theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 576-1/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đội ngũ nhà trường với tổng số 43 thành viên. Trong đó có 03 cán bộ quản lý, 28 giáo viên và 12 nhân viên. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao; đoàn kết, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. 25/28 giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn (tỉ lệ 89,3%). Các cô giáo luôn yêu nghề, tận tụy với công việc chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo được sự tin nhiệm đối với cha mẹ trẻ.

- Trong những năm qua, Trường Mầm non 20/10 từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo được uy tín đối với lãnh đạo, các bậc cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm. Qua quá trình nỗ lực của tập thể, nhà trường đã đạt Tập thể lao động xuất sắc nhiều năm, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố các năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân Quận 1, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 cùng với sự phối hợp của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và công khai với xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức được mục đích tự đánh giá nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, phân tích thực tế để phát hiện được các điểm mạnh, điểm yếu của từng hoạt động giáo dục tại đơn vị. Từ đó, tập thể sư phạm nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện kế hoạch cải tiến để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để các cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Trường Mầm non 20/10 tiến hành tự đánh giá theo quy trình:
 - + Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên: tháng 9 năm 2024.
 - + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá đến toàn trường: tháng 9 năm 2024.
 - + Chia nhóm làm việc, thu thập, xử lý và phân tích và lưu trữ các thông tin, minh chứng: tháng 9 đến tháng 10 năm 2024.
 - + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (viết phiếu đánh giá, xem xét, thảo luận các nội dung để bổ sung, hoàn thiện): tháng 11 năm 2024.
 - + Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 11 năm 2024.
 - + Công bố báo cáo tự đánh giá (công khai trong thời gian 15 ngày, lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo): tháng 01 năm 2025.
- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, yêu cầu tất cả các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ những thông tin đã xác lập trong báo cáo, yêu cầu tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non; các nhóm lớp được phân chia theo từng độ tuổi; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục. Đơn vị chú trọng công tác quản lý trẻ trong mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non 20/10 giai đoạn 2022-2027 số 146/KH-MN2010 ngày 09 tháng 9 năm 2022 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với các mục tiêu xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất, xã hội hóa giáo dục, giúp trẻ em phát triển toàn diện các lĩnh vực theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, kỹ năng sống và chuẩn bị tốt

cho trẻ em vào học lớp Một. Nội dung kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường cũng như phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và phụ huynh về công tác xã hội hóa giáo dục. Nội dung, mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển được đưa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm bằng các nội dung và biện pháp cụ thể [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non 20/10 giai đoạn 2022-2027 kế hoạch số 146/KH-MN2010 ngày 09 tháng 9 năm 2022 được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non 20/10 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của nhà trường, qua các buổi họp và đăng tải rộng rãi trên group thông tin nội bộ và trang thông tin điện tử nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2

Hiệu trưởng đã đề ra các giải pháp cụ thể giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Đánh giá kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường qua các buổi họp. Qua đó kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế và có chế độ khen thưởng, phát huy những mặt đã làm được. Bên cạnh, qua các buổi họp sơ kết, tổng kết năm học, hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thảo luận, đánh giá lại những nhiệm vụ làm được và những khó khăn, hạn chế còn tồn tại trong quá trình thực hiện để cùng nhau giải quyết, góp ý, chia sẻ ý tưởng thực hiện, sau đó thống nhất, đề ra các biện pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp nhằm xây dựng kế hoạch chiến lược cho những giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-01]. Ngoài ra, hiệu trưởng đã triển khai và thực hiện tốt quy chế công khai trong nhà trường theo quy định Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường và cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị [H1-1.1-03].

Mức 3

Hằng năm, thông qua hội đồng trường và sự góp ý của tập thể giáo viên, nhân viên cùng phối hợp với cha mẹ trẻ rà soát, bổ sung, điều chỉnh các kế hoạch năm học của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế và tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, việc định kỳ rà soát, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã xây dựng đầy đủ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn và kế hoạch từng năm học. Các kế hoạch xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Có các biện pháp cụ thể để tiến hành giám sát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện

phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch năm học được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả công tác công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng thông qua các buổi họp trong nhà trường, trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; tập trung xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học. Phối hợp với chính quyền địa phương để huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng Trường Mầm non 20/10 nhiệm kỳ 2024-2029 được thành lập theo Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành. Hội đồng trường có 09 thành viên gồm: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, Trưởng Ban đại diện Cha mẹ trẻ và cán bộ phụ trách công tác giáo dục của phường Nguyễn Cư Trinh. Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 199/QĐ-MN2010 ngày 25 tháng 9 năm 2024 [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm được thành lập theo Quyết định số 201/QĐ-MN2010 ngày 25 tháng 9 năm 2024 [H1-1.2-03]; Hội đồng tuyển sinh được thành lập theo Quyết định số 120/QĐ-MN2010 ngày 20 tháng 6 năm 2024 [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quy định rõ về cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định đề ra [H1-1.2-01];

[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác được tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hội đồng trường được tổ chức họp thường kỳ hai lần/năm học nhằm giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng sư phạm, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Quyết nghị các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua họp vào mỗi cuối tháng nhằm nhận xét, đánh giá công tác thi đua của các tổ công đoàn. Ngoài ra, Hội đồng thi đua còn có các buổi họp vào giữa và cuối học kỳ để xét thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân đạt các thành tích thi đua đã đăng ký ở đầu năm học [H1-1.2-02]. Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm được tổ chức họp xét, chấm sáng kiến và đề xuất hiệu trưởng ra quyết định công nhận sáng kiến đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng từ đó đề xuất xét sáng kiến kinh nghiệm cấp Quận [H1-1.2-03]. Hội đồng tuyển sinh căn cứ kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân quận, xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng tuyển sinh của trường thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch [H1-1.2-04].

Mức 2

Các hội đồng trong trường hoạt động có hiệu quả thông qua kết quả bình xét thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến, thi giáo viên giỏi, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm còn 02 thành viên mới chưa có nhiều kỹ năng tư vấn, đánh giá hiệu quả của sáng kiến còn chung chung [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo quy định và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non. Các thành viên trong hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 02 thành viên trong Hội đồng khoa học xét sáng kiến kinh nghiệm chưa có nhiều kỹ năng tư vấn, đánh giá hiệu quả của sáng kiến còn chung chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho các thành viên của Hội đồng khoa học xét sáng kiến kinh nghiệm và chỉ đạo các thành viên trong hội đồng tổ chức xét duyệt, chấm điểm sáng kiến của các cá nhân một cách khách quan, trung thực,

công bằng theo đúng hướng dẫn của ngành. Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho thành viên chăm sóc kiến kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định
- b) Hoạt động theo quy định
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Công đoàn Trường Mầm non 20/10 hoạt động dưới sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Quận 1, theo Quyết định số 1078/QĐ-LĐLĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023. Tổng số công đoàn viên là 43/43 (tỷ lệ 100%), phân chia thành 03 tổ công đoàn gồm 02 tổ công đoàn giáo viên và 01 tổ công đoàn nhân viên [H1-1.3-01].

Chi đoàn Trường Mầm non 20/10 gồm 08 đoàn viên thanh niên trực thuộc đoàn phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Hằng năm, Ban chấp hành Chi đoàn được Đoàn phường Nguyễn Cư Trinh ra quyết định chuẩn y. Năm học 2024-2025, Ban chấp hành chi đoàn gồm 02 thành viên theo quyết định số 05-QĐ/ĐTN ngày 08 tháng 12 năm 2024 [H1-1.3-02].

Hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 20/10 trực thuộc Hội Chữ thập đỏ Quận 1. Năm học 2024-2025, Hội chữ thập đỏ gồm 43/43 hội viên, trong đó Ban chấp hành hội có 03 thành viên do phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng làm Chủ tịch [H1-1.3-03].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng theo quy định và điều lệ của từng tổ chức để thực hiện mục tiêu của nhà trường, cụ thể như sau:

Công đoàn hoạt động theo Điều lệ công đoàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch báo cáo công tác của công đoàn trường theo quy định của cấp trên; báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động công đoàn với cấp ủy chi bộ. Đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực làm chủ của công đoàn viên và tham gia các hoạt động do Liên đoàn Lao động Quận 1 phát động [H1-1.3-01].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy tắc tập trung dân chủ. Khi tổ chức hoạt động đoàn viên sẽ được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số, được quyền bảo lưu và tổ chức, tiến hành hoạt động theo ý kiến của đa số [H1-1.3-02].

Căn cứ vào kế hoạch Hội Chữ thập đỏ Quận 1, Chi hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non 20/10 xây dựng kế hoạch hội phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Hội Chữ thập đỏ đăng ký thực hiện các công trình nhân đạo với Hội Chữ thập đỏ Quận 1 tổ chức và tham gia các công tác xã hội của trường và quận [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, các đoàn thể và tổ chức khác hợp định kỳ nhằm rà soát, đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được theo các biểu mẫu đánh giá của cấp trên và đưa vào khen thưởng những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để có giải pháp cải thiện vào năm học sau, cụ thể như sau:

Công đoàn cơ sở đạt công đoàn xuất sắc nhiều năm học liên tục đến năm học 2023-2024 [H1-1.3-01].

Chi đoàn đạt chi đoàn xuất sắc nhiều năm liên tục đến năm 2023 [H1-1.3-02].

Hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non 20/10 tham gia tích cực trong các hội thi, các phong trào do Hội Chữ thập đỏ của quận phát động [H1-1.3-03].

Mức 2

a) Chi bộ Trường Mầm non 20/10 có 12 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1; cơ cấu tổ chức và lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, chi bộ xây dựng Quy chế hoạt động, Nghị quyết và chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy và Đảng ủy phường Nguyễn Cư Trinh [H1-1.3-04].

b) Công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức khác đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, đồng thời giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường chăm lo cho giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em nghèo tại trường [H1-1.3-03].

Mức 3

a) Từ năm 2019 đến năm 2024 chi bộ Trường Mầm non 20/10 lãnh đạo các hoạt động của nhà trường nề nếp, hiệu quả: chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 và hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2020 đến năm 2024 [H1-1.3-04].

b) Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức các phong trào thi đua nhằm động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động thực hiện tốt chức trách

nhiệm vụ được phân công. Tham gia với chính quyền trong việc quản lý đơn vị và giám sát thi hành các chế độ chính sách; vận động công đoàn viên tham gia đóng góp các hoạt động trong công tác xã hội của trường và quận [H1-1.3-01]. Tổ chức tốt các buổi liên hoan, họp mặt, tham quan, du lịch tạo điều kiện cho công đoàn viên thêm gắn bó, tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Ban chấp hành chi đoàn trường vận động đoàn viên tham gia các hoạt động của chính quyền nhà trường phát động, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ cùng các hoạt động lễ hội cho trẻ trải nghiệm học tập, vui chơi; đoàn viên tham gia công tác xã hội do đoàn phường, nhà trường phát động, tham gia các hoạt động tuyên truyền về luật giao thông, hưởng ứng giờ trái đất, phân loại rác, vệ sinh môi trường. Mỗi đoàn viên đều có trách nhiệm đóng góp cho hoạt động chung của nhà trường ngày càng tốt hơn, phát triển hơn, tạo uy tín với ngành và địa phương [H1-1.3-02]. Tuy nhiên do tính chất công việc chiếm nhiều thời gian nên việc tham gia một số hoạt động đoàn phường trong giờ làm việc của đoàn viên bị hạn chế.

Hội Chữ thập đỏ tổ chức cho tập thể tham gia các công tác xã hội của trường và quận nhằm giáo dục tinh thần tương thân tương trợ, đoàn kết nhân ái; tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo, tổ chức quyên góp theo từng giai đoạn và sự kiện của xã hội kết hợp các hoạt động giáo dục học sinh, được sự ủng hộ, hưởng ứng nhiệt tình từ phía cha mẹ trẻ [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác, luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Các đoàn thể và các tổ chức khác giúp nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục và thực hiện có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Do tính chất công việc chiếm nhiều thời gian nên việc tham gia một số hoạt động đoàn phường trong giờ làm việc của đoàn viên bị hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, bí thư chi bộ là hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chức và định hướng hoạt động theo đúng quy định của các tổ chức đoàn thể. Chỉ đạo cho bí thư chi đoàn nghiên cứu, bố trí thời gian hợp lý, công đoàn phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động đoàn, để góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt đoàn thể trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Mầm non 20/10 là trường hạng I, theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 về quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, Ban giám hiệu nhà trường gồm có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 [H1-1.4-01].

b) Đầu năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Năm học 2024-2025 trường có 05 tổ chuyên môn gồm: tổ giáo viên khối nhà trẻ 19-36 tháng tuổi (08 giáo viên), khối mẫu giáo 3-4 tuổi (08 giáo viên), khối mẫu giáo 4-5 tuổi (06 giáo viên), khối mẫu giáo 5-6 tuổi (06 giáo viên) và tổ cấp dưỡng (03 nhân viên). Tổ văn phòng gồm: 01 kế toán; 01 văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ; 02 bảo vệ; 05 nhân viên nuôi dưỡng. Trong mỗi tổ có phân công 01 thành viên làm tổ trưởng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ nhằm thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non và các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn giáo viên sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần nhằm đánh giá rút kinh nghiệm những việc đã thực hiện, những việc còn tồn tại từ đó kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp từng nội dung. Tham gia đầy đủ các nội dung học tập, bồi dưỡng thường xuyên hằng năm. Bên cạnh đó tổ chuyên môn còn tham gia đánh giá, xếp loại

giáo viên theo: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; hiệu quả công việc hàng quý; xếp loại viên chức và đề xuất khen thưởng [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ và tổ chức họp đột xuất để rút kinh nghiệm khi cần thiết. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ nhằm phục vụ cho việc hỗ trợ các hoạt động của nhà trường về công tác chăm sóc, dinh dưỡng cho trẻ; tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Tổ văn phòng thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên [H1-1.4-04].

Mức 2

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn căn cứ trên kế hoạch xây dựng chuyên đề trọng tâm của trường đề xuất và thực hiện 01 chuyên đề cho giáo viên học tập nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chuyên môn cấp dưỡng luôn chú trọng chất lượng bữa ăn của học sinh và bồi dưỡng tay nghề, thao tác cho các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ chức họp định kỳ 02 tuần/lần để tự đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm những công tác đã và chưa thực hiện tốt, kịp thời bổ sung, sửa chữa đồng thời nhắc nhở động viên các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non đề ra [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Vào các đợt sơ kết, tổng kết thi đua, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện việc đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, giáo viên, nhân viên. Trong những năm học qua tại trường không cá nhân nào bị kỷ luật.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường.

Cụ thể như sau:

Tổ chuyên môn giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch của nhà trường về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho trẻ [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng thực hiện hiệu quả việc quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ, sổ sách. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ [H1-1.4-04]. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt tổ văn phòng chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn góp ý, thảo luận các vấn đề cần khắc phục của thành viên trong tổ.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của tổ và của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ văn phòng chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn góp ý, thảo luận các vấn đề cần khắc phục của thành viên trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học sau, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động để góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng giám sát nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng, gợi ý cho tổ nội dung sinh hoạt phải phát huy tính tích cực, chủ động của các thành viên trong việc thảo luận, mạnh dạn đóng góp ý kiến, khắc phục các hạn chế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2024-2025, Trường Mầm non 20/10 phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Cụ thể số lượng học sinh 5 tuổi ra lớp là 104 trẻ [H1-1.5-01].

b) Nhà trường có 02 nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi, 01 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi. Số trẻ trong các nhóm, lớp không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]. Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

c) Trường có tổ chức học bán trú cho tất cả học sinh đang học và số trẻ học bán trú luôn đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-01].

Mức 2

Năm học 2024-2025, toàn trường có tổng số 320 trẻ, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi, cụ thể có: 02 nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi, 01 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, số trẻ trong lớp mẫu giáo 3-4 tuổi chưa đồng đều [H1-1.5-01], cụ thể:

Nhóm trẻ từ 19-24 tháng tuổi	Nhóm Nai Bi 1	12 trẻ
	Nhóm Nai Bi 2	12 trẻ
Nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi	Nhóm Gấu Bông	20 trẻ
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	Lớp Mầm 1	19 trẻ
	Lớp Mầm 2	18 trẻ
	Lớp Mầm 3	19 trẻ
	Lớp Mầm 4	18 trẻ
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Lớp Chồi 1	33 trẻ
	Lớp Chồi 2	33 trẻ
	Lớp Chồi 3	32 trẻ
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	Lớp Lá 1	34 trẻ
	Lớp Lá 2	35 trẻ
	Lớp Lá 3	35 trẻ

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi. Số trẻ trong các nhóm, lớp không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Số trẻ trong nhóm 19-36 tháng chưa đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh và phân bổ số lượng học sinh trong từng độ tuổi theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của trường. Tuyên truyền trên thông tin đại chúng về chất lượng nuôi

đưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, điều kiện cơ sở vật chất của trường để thu hút cha mẹ học sinh gửi con đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, tài liệu về quản lý; hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản, văn bản, báo cáo được lưu trữ hằng năm theo quy định tại điều 21, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT quy định về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định của Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục [H1-1.6-02]. Nhà trường có rà soát quy chế chi tiêu nội bộ để bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Tất cả các nguồn kinh phí được nhà trường công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước tập thể sư phạm [H1-1.6-04]. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Hằng năm nhà trường

có thành lập ban kiểm kê tài sản những đồ dùng hư hỏng hoặc không phù hợp sẽ lập kế hoạch bổ sung, sửa chữa và thanh lý. Từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thay mới đồ dùng và thiết bị dạy học vào đầu năm học mới góp phần giúp nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: hệ thống thông tin quản lý giáo dục mầm non - PMS; phần mềm quản lý dinh dưỡng PMS; kế toán hành chính sự nghiệp IMAS; quản lý tài sản nhà nước; hệ thống thông tin quản lý nhân sự PMIS; phần mềm hệ thống quản lý thu phí và lệ phí dùng thẻ [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-02].

Mức 3

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý, kiểm tra tài chính, tài sản và công khai tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản theo đúng quy định, khuyến khích đội ngũ nhân viên văn phòng thường xuyên cập nhật các ứng dụng phần mềm để hỗ trợ cho công tác tài chính đạt hiệu quả cao. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-01]. Bên cạnh đó có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng thực hiện quyết định phân công cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với khả năng và sở trường của từng bộ phận chuyên môn, từ đó thúc đẩy các bộ phận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các quyền theo quy định. Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01], được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo [H1-1.7-03], được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt công tác khen thưởng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đạt lao động tiên tiến [H1-1.2-02], chăm lo vào các dịp lễ, tết và tổ chức tham quan hè đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đề ra [H1-1.6-03].

Mức 2

Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 xây dựng kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường [H1-1.1-01] và phân công nhân sự phù hợp trình độ chuyên môn và năng lực của mỗi người [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Phát động các phong trào, hội thi để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên: hội thi giáo viên giỏi, thi tay nghề cấp dưỡng; thi làm đồ dùng đồ chơi [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, còn 02 giáo viên chưa vận dụng linh hoạt nội dung, phương pháp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh

dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần, khen thưởng kịp thời. Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Có 02 giáo viên chưa vận dụng linh hoạt nội dung, phương pháp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân; đảm bảo quyền lợi theo quy định; tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tham mưu lãnh đạo các cấp bổ sung kinh phí đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lớp học nâng cao trình độ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, dự giờ thực tế và tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ các bạn đồng nghiệp để học tập về cách vận dụng nội dung, phương pháp linh hoạt và phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hướng dẫn giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường [H1-1.8-01].

b) Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.8-01]. Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chung theo tháng, năm học của tổ và giáo viên xây dựng

kế hoạch năm, tháng, tuần theo nhu cầu phát triển phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế từng nhóm, lớp [H1-1.4-03].

c) Các kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục phê duyệt, được đánh giá, điều chỉnh kịp thời, rút kinh nghiệm việc lập kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ. Tuy nhiên, còn 03/28 giáo viên mới thiếu linh hoạt khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp [H1-1.8-01].

Mức 2

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể và đề ra các biện pháp kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-02]. Cán bộ quản lý tổ chức các chuyên đề, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, dự giờ việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ của giáo viên, nhân viên; nhận xét, đánh giá hiệu quả công việc trong các buổi họp tổ hằng tháng và đề ra giải pháp thực hiện cho tháng sau [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và quản lý các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhóm, lớp. Phó hiệu trưởng giáo dục có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong việc điều động và chỉ đạo chuyên môn, thường xuyên kiểm tra giám sát để đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên và đề ra được phương hướng khắc phục những điểm yếu; kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 03/28 giáo viên mới thiếu linh hoạt khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường; hướng dẫn, bồi dưỡng, gợi ý các hình thức, tạo điều kiện nhằm giúp giáo viên có thời gian điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho kịp thời và đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, chính quyền phối hợp với công đoàn tổ chức hội nghị viên chức, xây dựng quy chế dân chủ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Trong các năm học qua, nhà trường không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra. Bên cạnh đó, nhà trường có phân công cán bộ quản lý tiếp công dân, phụ huynh đầy đủ để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền của nhà trường [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng nội dung theo quy định pháp luật và quy chế dân chủ của đơn vị. Lãnh đạo nhà trường và tập thể người lao động luôn thống nhất các nội dung định kỳ có báo cáo sơ kết, tổng kết về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-01].

Mức 2

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ thể hiện qua một số nội dung như: thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, công khai tuyển sinh, quy hoạch bổ nhiệm [H1-1.9-01]. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt, các hoạt động của được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm [H1-1.9-03]. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian trong các hoạt động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của trường. Kịp thời nắm bắt và điều chỉnh

phù hợp tâm tư nguyện vọng của đội ngũ. Hiệu trưởng và Ban Chấp hành công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thanh tra nhân dân về thời gian cũng như tham gia các lớp học tập bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phát huy tốt vai trò giám sát được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, phương án đảm bảo an ninh, trật tự theo từng năm học như: Kế hoạch liên tịch về “Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đô thị trước cổng trường học” trên địa bàn phường Nguyễn Cư Trinh [H1-1.10-01]. Ngoài ra, nhà trường xây dựng các phương án khác: phương án phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non [H1-1.10-02]; kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phương án phòng, chống cháy nổ; đồng thời liên hệ với đơn vị Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ phụ trách địa bàn trường tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ [H1-1.10-05]. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, nhà trường đã thực hiện hợp đồng trách nhiệm đầy đủ, hợp lệ với các công ty cung cấp các mặt hàng thực phẩm phục vụ công tác nấu ăn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường [H1-1.10-03].

b) Trường có hộp thư góp ý, sổ tiếp công dân, có thể hiện đầy đủ các thông tin như: Số điện thoại trường, số điện thoại của cán bộ quản lý và lịch tiếp công dân của cán bộ quản lý đặt ở khu vực dễ nhìn thấy để trao đổi và liên hệ khi có việc cần [H1-1.9-02]; đảm bảo an toàn về vật chất lẫn tinh thần cho trẻ cũng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-07].

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường luôn quan tâm phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương án bảo đảm an ninh trật tự [H1-1.10-01]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-05]; an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-07] đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và lồng ghép tích hợp giáo dục cho trẻ những kỹ năng cơ bản phù hợp từng lứa tuổi. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ diễn tập về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

b) Trường tổ chức cho giáo viên, nhân viên thực hiện ký kết đảm bảo an toàn cho trẻ. Giáo viên đón và trả trẻ trực tiếp cho phụ huynh học sinh, không trả trẻ cho người lạ. Phối hợp với Công an phường Nguyễn Cư Trinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01] và thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Trong năm học 2023-2024, tình hình an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ diễn tập về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tích cực tiếp nhận, kịp thời xử lý tốt các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mời báo cáo viên thành phố về phổ biến, tập huấn và diễn tập an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cho đội ngũ. Sau buổi tập

huấn, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng đã xây dựng đầy đủ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn và kế hoạch từng năm học. Các kế hoạch xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Có các biện pháp cụ thể để tiến hành giám sát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch năm học được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả công tác công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng thông qua các buổi họp trong nhà trường, trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Hội đồng trường được thành lập theo quy định và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non. Các thành viên trong hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Nhà trường có đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác, luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Các đoàn thể và các tổ chức khác giúp nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục và thực hiện có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi. Số trẻ trong các nhóm, lớp không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý, kiểm tra tài chính, tài sản và công khai tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần, khen thưởng kịp thời. Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo

quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Nhà trường xây dựng và quản lý các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhóm, lớp. Phó hiệu trưởng giáo dục có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong việc điều động và chỉ đạo chuyên môn, thường xuyên kiểm tra giám sát để đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên và đề ra được phương hướng khắc phục những điểm yếu; kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng.

Còn 02 thành viên trong Hội đồng khoa học xét sáng kiến kinh nghiệm chưa có nhiều kỹ năng tư vấn, đánh giá hiệu quả của sáng kiến còn chung chung.

Do tính chất công việc chiếm nhiều thời gian nên việc tham gia một số hoạt động đoàn phường trong giờ làm việc của đoàn viên bị hạn chế.

Nội dung sinh hoạt tổ văn phòng chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn góp ý, thảo luận các vấn đề cần khắc phục của thành viên trong tổ.

Số trẻ trong nhóm 19-36 tháng chưa đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Có 02 giáo viên chưa vận dụng linh hoạt nội dung, phương pháp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

Nhà trường còn 03/28 giáo viên mới thiếu linh hoạt khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân làm công tác kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian trong các hoạt động.

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ diễn tập về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có thời gian công tác trong ngành giáo dục nhiều năm, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, có năng lực quản lý tổ chức các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào việc soạn giảng, có năng lực tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả cao. Nhân viên của trường có trình độ đào tạo theo quy định, có tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo đúng quy trình, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, quyền lợi cho đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn theo quy định, có nhiều năm kinh nghiệm (hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành hơn 28 năm, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng, có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục, Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành 29 năm, hoàn thành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, có bằng Cử nhân giáo dục mầm non; phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành 30 năm,) có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đúng quy định theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm

2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và kết quả đạt tốt, tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phát triển toàn diện trẻ em [H1-1.4-01]; tham gia tập huấn đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-02].

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả, xếp loại kết quả đánh giá: đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý nghiêm túc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, học tập các nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương hằng năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, luôn quan tâm gần gũi, đồng hành cùng giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và được sự tin nhiệm cao của đội ngũ [H1-1.4-01].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt 03/03 đạt tỷ lệ 100% theo qui định. Tuy nhiên, tiêu chí sử dụng ngoại ngữ trong chuẩn hiệu trưởng còn đạt mức khá do 02 phó hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo tiếng Anh [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tin tưởng, tin nhiệm. Có phẩm chất đạo đức, tác phong tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao tâm huyết với nghề, luôn sáng tạo và đổi mới trong công tác quản lý, luôn được giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Tiêu chí sử dụng ngoại ngữ trong chuẩn hiệu trưởng còn đạt mức khá do 02 phó hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 tổ chức, để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; tiếp tục rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nêu gương trong tập thể. Đồng thời tạo điều kiện để 02 phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Năm học 2024-2025, trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định gồm 28 giáo viên phụ trách 13 nhóm, lớp [H1-1.4-01].
- b) 28/28 giáo viên của trường đạt trình độ chuyên môn theo quy định. Trong đó, Thạc sĩ (01/28 giáo viên); Đại học Sư phạm mầm non (24/28 giáo viên), Cao đẳng Sư phạm mầm non (03/28 giáo viên) [H1-1.4-01].
- c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu kém [H2-2.2-01].

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu kém [H2-2.2-01].
- b) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị.

Trong 05 năm qua tính đến thời điểm tự đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3

Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Năm học 2023-2024 nhà trường có 25/25 giáo viên đạt mức tốt, tỷ lệ 100% [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; đáp ứng được các yêu cầu công việc theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Năm học 2024-2025 còn 03/28 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho 100% giáo viên. Bên cạnh đó, vận động, khuyến khích đội ngũ giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia khóa học nâng chuẩn nhằm đáp ứng được các yêu cầu công việc theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định và định mức số lượng người làm việc. Năm học 2024-2025 nhà trường có 12 nhân viên, trong đó: 01 kế toán, 01 văn thư, 02 bảo vệ, 03 nhân viên nấu ăn và 05 nhân viên nuôi dưỡng. Hiệu trưởng phân công văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng phụ trách công tác y tế [H1-1.4-01]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng chức danh, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đề án vị trí việc làm, quy chế làm việc của nhà trường [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, bao gồm 12 nhân viên, trong đó: 01 kế toán, 01 văn thư, 02 bảo vệ, 03 nhân viên nấu ăn và 05 nhân viên nuôi dưỡng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Nhân viên kế toán có bằng đại học tài chính; nhân viên văn thư có bằng trung cấp; 02/03 nhân viên cấp dưỡng có bằng trung cấp, sơ cấp nấu ăn; 05/05 nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục mầm non; 01/02 nhân viên bảo vệ chưa được đào tạo qua lớp nghiệp vụ bảo vệ [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, nhân viên trường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công như: tập huấn công tác văn thư lưu trữ [H1-1.6-01], công tác tài chính, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-03], tập huấn sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhà trường năng động, có tinh thần trách nhiệm cao, biết sử dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu công việc và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

01/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì nề nếp và động viên tinh thần làm việc nhiệt tình, tự học của đội ngũ nhân viên. Thực hiện tốt công tác chăm lo kịp thời các chế độ lương, phụ cấp, nguồn kinh phí hỗ trợ và động viên nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ tham gia học bồi dưỡng nghiệp vụ. Tạo điều kiện cho 01 nhân viên bảo vệ tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đạt trình độ đào tạo theo quy định, tâm huyết với nghề có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. 100% giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, đem lại hiệu quả cao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Tiêu chí sử dụng ngoại ngữ trong chuẩn hiệu trưởng còn đạt mức khá do 02 phó hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo tiếng Anh.

Năm học 2024-2025 còn 03/28 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn đào tạo.

01/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Đầu tư cơ sở vật chất trong trường mầm non chính là tạo ra môi trường sư phạm có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ hằng ngày. Chính vì vậy cơ sở vật chất và trang thiết bị luôn được nhà trường xác định là khâu quan trọng, là điều kiện quyết định hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý nhà trường không ngừng cải tạo, nâng cấp, bổ sung cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp tình hình giáo dục mầm non thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Mầm non 20/10 có 01 điểm trường, tọa lạc tại số 385A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được đặt tại vị trí trung tâm và có nhiều cây xanh, bóng mát. Tuy nhiên, trường nằm giáp với hẻm đông dân cư nên đôi lúc còn kẹt xe giờ đón, trả trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có tất cả 13 nhóm, lớp gồm: nhà trẻ có 03 nhóm trong đó có 02 nhóm 19-24 tháng tuổi, 01 nhóm 25-36 tháng tuổi; 10 lớp mẫu giáo trong đó có 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01]; [H1-1.5-01].

c) Trường Mầm non 20/10 có diện tích đất sử dụng là 3,072,65 m², năm học 2024-2025 tổng số trẻ 320 trường đạt bình quân tối thiểu cho một trẻ là 9,6 m² [H3-3.1-01]. Nhà trường sử dụng phòng sinh hoạt chung kết hợp làm phòng ngủ cho trẻ với diện tích 705,9 m²/320 trẻ, tỷ lệ: 2,2 m²/ trẻ [H3-3.1-01]. Phòng vệ sinh của trẻ đảm bảo đúng diện tích theo quy định 171,6 m²/320 trẻ, tỷ lệ: 0,5 m²/ trẻ [H3-3.1-01]. Hiên chơi của trẻ với diện tích 288 m²/320 trẻ, tỷ lệ: 0,9 m²/ trẻ [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non 20/10 có tổng diện tích đất sử dụng là 3,072,65m² công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố với 01 trệt, 03 lầu gồm các phòng học, khối phòng hành chính, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung của trẻ được xây dựng kiên cố, sàn bê tông cốt thép toàn khối đảm bảo theo quy định về yêu cầu Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011

3. Điểm yếu

Trường nằm giáp với hẻm đông dân cư nên đôi lúc còn kẹt xe giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc điều tiết giao thông giờ đón, trả trẻ. Đồng thời bổ sung thêm cây xanh, tạo thêm bóng mát cho sân chơi của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2 Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non như sau: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị. Phòng làm việc của cán bộ quản lý, phòng hành chính quản trị đều được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc như: bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in, máy photocopy, máy lạnh; riêng phòng cán bộ quản lý lắp đặt ti vi có hệ thống camera giám sát toàn trường [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Phòng dành cho nhân viên được đặt tại lầu 3 có đầy đủ trang thiết bị như tủ đồ dùng cá nhân, máy tính, bàn ghế [H3-3.2-01].

Phòng bảo vệ được đặt tại tầng trệt (gần cửa chính của trường), được trang bị quạt, các thiết bị, các phương tiện làm việc, tủ để đồ dùng cá nhân của nhân viên, bàn, ghế [H3-3.2-01].

Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng [H3-3.2-01].

Khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có rào chắn đảm bảo an toàn, hằng ngày nhân viên bảo vệ sắp xếp xe trật tự, thuận tiện cho đội ngũ khi ra vào lấy xe [H3-3.2-01].

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

- Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được bảo đảm mỗi nhóm, lớp có một phòng, bao gồm các phân khu chức năng:

Phòng sinh hoạt chung có diện tích trung bình cao nhất là 97 m²/ lớp và thấp nhất là 89 m²/ lớp, có cửa ra vào và 02 khung cửa sổ đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên 100%.

Các phòng học được lát sàn gỗ, có đủ bàn ghế cho trẻ, tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ, tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp; có hệ thống đèn, quạt, ti vi, máy vi tính; trang thiết bị, đồ dùng đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sắp xếp khoa học và trang trí thẩm mỹ phù hợp lứa tuổi; hành lang, hiên chơi đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt, có đầy đủ nệm gối, được trang bị máy lạnh phục vụ cho giờ nghỉ trưa vào mùa nắng nóng; có rèm cửa sổ giảm ánh sáng và được trang bị đủ đồ dùng phục vụ giờ ngủ của trẻ như: nệm, gối [H3-3.2-02].

Phòng vệ sinh 0,5 m² cho một trẻ em; đối với trẻ em mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát, có vách ngăn cao không nhỏ hơn 1,50 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu. Phòng vệ sinh có các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi [H3-3.2-02]:

. Đối với trẻ em nhà trẻ: bồn nước rửa tay; bồn vệ sinh, bồn tiểu cho trẻ em 19 - 36 tháng; vòi tắm; thiết bị cấp nước nóng.

. Đối với trẻ em mẫu giáo: bồn nước rửa tay; bồn vệ sinh, bồn tiểu cho trẻ em trai và trẻ em gái; vòi tắm; thiết bị cấp nước nóng.

Hiên chơi, đón trẻ em của các lớp có diện tích trung bình 23,4 m², thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; hiên chơi trên lầu có lan can bao quanh cao 1m, khoảng cách của các thanh gióng đứng là 0,1 m đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.2-02].

Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn đảm bảo đủ ánh sáng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc. Hệ thống quạt đầy đủ, thoáng mát cho trẻ hoạt động và thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa kịp thời. Ngoài ra, ở mỗi phòng còn có trang bị thêm 02 máy lạnh [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

- Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục âm nhạc, phòng học Steam đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.2-02].

- Sân chơi: lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sân chơi của trường có diện tích 608,5 m² được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non [H3-3.2-02]. Sân chơi của trường tuy không rộng nhưng thoáng mát, được phân bố sắp xếp phù hợp theo diện tích và các khu vực chơi được phân chia hợp lý như: Khu vực sân chơi vận động cho trẻ nhà trẻ, khu vực trò chơi liên hoàn, khu vực cây xanh tạo bóng mát được chăm sóc, cắt tỉa đẹp đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời khi luân phiên theo từng nhóm.

- Thư viện của trường với diện tích 38,7 m² chưa đảm bảo diện tích theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường đã trang bị bổ sung đầy đủ các loại sách phù hợp với lứa tuổi mầm non, đảm bảo tất cả

các sách đều được sắp xếp một cách hợp lý và dễ tiếp cận thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng nhu cầu học tập, đọc sách của trẻ [H3-3.2-02].

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn)

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non, với diện tích 140,5 m². Bếp ăn được xây dựng kiên cố, thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều gồm các khu vực: tiếp phẩm, sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ bếp ăn bán trú tại trường, các dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm: nồi, chảo, máy xay thịt, máy ép nước quả, sinh tố, máy xắt thịt để giảm tải sức lao động cho nhân viên. Tủ hấp cơm, tủ mát, tủ đựng thực phẩm chờ nấu, tủ đựng đồ dùng, dụng cụ, tủ sấy chén được làm bằng inox thuận tiện cho việc sử dụng và vệ sinh; trường có hệ thống cửa nhôm, cửa lưới, màn nhựa chống côn trùng rất an toàn, sạch sẽ [H3-3.2-03]. Bếp ăn có tủ lạnh riêng để thực hiện việc lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ, nguồn nước sử dụng ở bếp được cơ quan y tế kiểm định 01 năm/lần [H3-3.2-04].

Kho thực phẩm thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường đảm bảo tốt việc xử lý các chất thải đúng quy định; sử dụng gas công nghiệp đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ (có bình chữa cháy, thiết bị dò hơi gas, quả cầu chữa cháy) [H3-3.2-03].

- Khối phụ trợ

Phòng họp được bố trí tại lầu 3, được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng tương tác, máy chiếu, màn chiếu; máy điều hòa và hệ thống âm thanh thuận lợi cho việc tổ chức hội họp, sinh hoạt, hội thảo [H3-3.2-05].

Phòng y tế đặt tại tầng 1 được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế, đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có tranh ảnh, bảng biểu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, có đầy đủ các kế hoạch, sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế [H3-3.2-05].

Nhà kho được bố trí ở lầu 3, là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của nhà trường [H3-3.2-05].

Sân chơi có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, chơi các trò chơi vận động [H3-3.2-06]. Sân chơi được phân chia hợp lý theo khu vực cho trẻ khối nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, luôn đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động.

Khuôn viên trường có cổng và tường rào chắc chắn bao quanh [H3-3.1-02]. Sân chơi có nhiều cây xanh, sắp xếp thẩm mỹ, an toàn, được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên; là nơi tổ chức các hoạt động lễ hội, liên hoan văn nghệ, hoạt động vui chơi ngoài trời.

Mức 2

a) Khối phòng hành chính quản trị

Phòng hiệu trưởng diện tích 39,2 m² với đầy đủ các phương tiện làm việc gồm 01 máy vi tính, 01 máy điều hòa, camera quan sát, tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc và tiếp khách. Phòng làm việc của hiệu trưởng bao gồm khu vực tiếp khách, nằm ở vị trí tầng trệt gần cổng, có cửa

kính xung quanh được bố trí độc lập thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường [H3-3.2-01].

Phòng phó hiệu trưởng diện tích là 38,7 m² có 02 máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc và tiếp khách. Phòng phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí ngay giữa tầng 2, rất dễ quan sát hoạt động các lớp xung quanh [H3-3.2-01].

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Phòng giáo dục thể chất có diện tích 60 m², sàn lót gỗ đảm bảo an toàn; có nhiều cửa sổ đón gió và ánh sáng tự nhiên, trang bị máy lạnh, quạt máy tăng cường phục vụ cho trẻ trong mùa nắng nóng; có thang leo và các dụng cụ phục vụ vận động cơ bản cho trẻ [H3-3.2-02].

Phòng giáo dục âm nhạc có diện tích 60 m² sàn nhà được lót gỗ, có gióng múa, gương, 02 đàn organ và một số bộ nhạc cụ, trang phục biểu diễn của cô và trẻ [H3-3.2-02].

Phòng học Steam với diện tích 32,4 m² được trang bị với đa dạng đồ dùng hiện đại, nguyên vật liệu gần gũi, phong phú [H3-3.2-02].

Thư viện: Nhà trường đã trang bị bổ sung đầy đủ các loại sách phù hợp với lứa tuổi mầm non, đảm bảo rằng tất cả các sách đều được sắp xếp một cách hợp lý và dễ tiếp cận thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng nhu cầu học tập, đọc sách của trẻ [H3-3.2-02].

c) Khối phụ trợ.

Nhà trường có khu vực sân vườn được bố trí bên hông của tầng trệt với nhiều cây xanh, vườn cây của bé thuận tiện cho các bé khám phá, trải nghiệm [H3-3.2-02].

Tầng 3: Có nhiều cây xanh được sắp xếp đẹp mắt và các bé mẫu giáo được chăm sóc vườn cây mỗi ngày [H3-3.2-02].

Mức 3

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng: Có hiên chơi phía trước và phía sau; kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập [H3-3.2-02].

b) Phòng giáo dục thể chất sàn lót gỗ đảm bảo an toàn; có nhiều cửa sổ đón gió và ánh sáng tự nhiên, trang bị máy lạnh, quạt máy tăng cường phục vụ cho trẻ trong mùa nắng nóng; có thang leo và các dụng cụ phục vụ vận động cơ bản cho trẻ. Phòng giáo dục âm nhạc có sàn nhà được lót gỗ, có gióng múa, gương, 02 đàn organ và một số bộ nhạc cụ, trang phục biểu diễn của cô và trẻ [H3-3.2-02].

c) Nhà trường sử dụng phòng họp cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ. Phòng được trang bị các thiết bị: Ti vi thông minh ComQ 75 inch, bảng tương tác, máy tính, phần mềm tương tác của giáo trình Tiếng Anh. Trẻ mẫu giáo của trường có thể tham gia hoạt động làm quen công nghệ thông tin và ngoại ngữ tại đây. Cán bộ quản lý của trường có phân lịch học luân phiên cho các lớp. Tuy nhiên, máy tính đã được sử dụng trong thời gian khá lâu, hiện các phần mềm trên máy hoạt động chậm, chưa đủ để phát huy hết công năng của thiết bị [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo yêu cầu. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp qua đó phát huy tốt trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; các thiết bị hiện đại phù hợp lứa tuổi và áp dụng các quan điểm, tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.

Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định. Các phòng có đầy đủ các phương tiện làm việc và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, trường có hệ thống cửa nhôm, cửa lưới, màn nhựa chống côn trùng rất an toàn, sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm, lớp hiện có. Hiệu trưởng cân đối kinh phí, vận động nhà tài trợ, mạnh thường quân để trang bị thêm máy tính, sắp xếp lại phòng cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3 Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1.

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; sử dụng nguồn nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ từ công ty cổ phần cấp nước Bến Thành đạt tiêu chuẩn thông qua các lần xét nghiệm mẫu nước định kỳ trong năm; trường ký hợp đồng với công ty cổ phần Hoàng Minh cung cấp nước khoáng Ion-life cho trẻ [H1-1.10-04].

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-01].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.3-02].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, máy tính các phòng học, phòng hành chánh quản trị, phòng y tế, văn phòng trường, bếp được kết nối Internet; trường đã kết nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-03]. Tuy nhiên đường truyền kết nối Internet đôi lúc còn bị sự cố nên phần nào ảnh hưởng đến công việc chung.

Trường hợp đồng với Công Ty dịch vụ Công ích Quận 1 để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hằng ngày tại trường. Nhà trường có hệ thống thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường hằng ngày, có ký hết hợp đồng để thu gom rác y tế [H1-1.10-04]. Không để rác, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường, có thùng đựng và phân loại rác thải, được bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại [H3-3.2-04].

b) Hạng mục công trình quy định của trường được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Tỷ lệ hạng mục các công trình kiên cố của trường là 25,8% [H3-3.1-01].

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.3-05]. Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, trường còn trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định mang tính hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động trong việc tìm tòi khám phá giúp trẻ phát triển các lĩnh vực theo Chương trình giáo dục mầm non nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ và phù hợp lứa tuổi [H3-3.3-05].

Nhà trường thường xuyên phát động các phong trào, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi trong đội ngũ giáo viên. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.3-06].

Mức 2

Hạng mục công trình quy định của trường được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Tỷ lệ hạng mục các công trình kiên cố của trường dưới 70% [H3-3.1-01].

Mức 3

Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố và cấp công trình xây dựng đạt cấp III [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đáp ứng quy định.

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hằng năm.

3. Điểm yếu

Đường truyền kết nối Internet đôi lúc còn bị sự cố nên phần nào ảnh hưởng đến công việc chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tích cực và duy trì nâng cấp các hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi. Cán bộ quản lý có kế hoạch cải tạo, mở rộng các hạng mục công trình kiên cố đúng theo quy định và thiết kế nhà vệ sinh lớp mẫu giáo thuận tiện cho trẻ khuyết tật sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non 20/10 có tổng diện tích đất sử dụng là 3,072,65m² công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố với 01 trệt, 03 lầu gồm các phòng học, khối phòng hành chính, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung của trẻ được xây dựng kiên cố, sàn bê tông cốt thép toàn khối đảm bảo theo quy định về yêu cầu Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo yêu cầu. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp qua đó phát huy tốt trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; các thiết bị hiện đại phù hợp lứa tuổi và áp dụng các quan điểm, tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.

Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định. Các phòng có đầy đủ các phương tiện làm việc và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, trường có hệ thống cửa nhôm, cửa lưới, màn nhựa chống côn trùng rất an toàn, sạch sẽ.

Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đáp ứng quy định.

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hằng năm.

Điểm yếu cơ bản

Trường nằm giáp với hẻm đông dân cư nên đôi lúc còn kẹt xe giờ đón, trả trẻ.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ.

Đường truyền kết nối Internet đôi lúc còn bị sự cố nên phần nào ảnh hưởng đến công việc chung.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Giáo dục là một hoạt động mang tính xã hội cao. Do đó, muốn giáo dục toàn diện học sinh, chúng ta phải coi trọng cả giáo dục nhà trường lẫn giáo dục gia đình và xã hội.

Nhận thức rõ về điều này, Trường Mầm non 20/10 luôn chú trọng đẩy mạnh công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ trẻ và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thông qua Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp vào đầu năm học, đã thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường, hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp và buổi họp Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học [H4-4.1-01].

c) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp và nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học gồm có các buổi họp vào đầu năm, sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học để phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đồng thời rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đem lại hiệu quả cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; nhà trường thực hiện nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ khi ở nhà như: thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ, phát thanh, phát tờ rơi, tư vấn trực tiếp trong giờ đón trả trẻ, qua bản tin của trường và góc tuyên truyền tại các nhóm lớp [H4-4.1-02]. Tổ chức cho cha mẹ trẻ được tham dự các buổi chuyên đề, hội thảo bằng nhiều nội dung phong phú và phù hợp, thu hút cha mẹ trẻ quan tâm [H4-4.1-03] như: chuyên đề kỹ năng nuôi dạy, chăm sóc sức khỏe trẻ, chuyên đề chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một, thông tin về tình hình sức khỏe, các mặt phát triển của trẻ cũng được thực hiện tốt thông qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan [H4-4.1-04] và đặc biệt giáo viên lớp mẫu giáo 5-6 tuổi đã phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong việc tuyên truyền công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, phối hợp cùng cha mẹ trẻ rèn luyện cho trẻ đạt được các yêu cầu theo các chỉ số của Bộ chuẩn [H4-4.1-02].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm lo chương trình hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: tham dự các hoạt động theo kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kỹ năng sống cho trẻ, hoạt động lễ hội [H4-4.1-05] và tích cực thực hiện

quyền giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát chất lượng bữa ăn, an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường [H4-4.1-01]; Tuy nhiên vẫn còn 10% cha mẹ trẻ chưa tham gia thường xuyên các hoạt động chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp và hoạt động theo đúng qui định. Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và phối hợp tốt với nhà trường, giáo viên trong các hoạt động; luôn năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có ý kiến đóng góp xây dựng cho nhà trường về việc chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả và đúng tiến độ đề ra. Thực hiện tốt quyền giám sát các hoạt động: chất lượng bữa ăn, an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 10% cha mẹ trẻ chưa tham gia thường xuyên các hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng duy trì và phát huy sự phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh nâng chất lượng hoạt động, tạo mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình bảo đảm sự đồng thuận trong nhận thức cũng như trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, hợp tác, chia sẻ. Đồng thời tạo điều kiện để cha mẹ trẻ tương tác phản hồi, các ý kiến đóng góp, chia sẻ cũng như tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú tạo cầu nối vững chắc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận 1; Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách để thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của ngành bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ [H4-4.1-01], qua bảng tin trường, lớp [H4-4.1-02], qua trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như: trang bị bằng tương tác thông minh, sửa chữa, tu bổ các công trình hư hỏng, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ ngày càng tốt hơn nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2

a) Hiệu trưởng tham mưu với Đảng ủy phường Nguyễn Cư Trinh trong công tác phát triển đảng xây dựng đội ngũ kế thừa; phối hợp với chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H4-4.2-01].

b) Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa bàn phường Nguyễn Cư Trinh: tổ chức ngày hội vui đón bé đến trường (05/9), ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), ngày Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12), bé vui đón Xuân, bé yêu Mẹ và Cô (08/3), tham quan trường tiểu học Trần Hưng Đạo, lễ tổng kết năm học và lễ ra trường học sinh khối 5-6 tuổi. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc [H4-4.1-05].

Mức 3

a) Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Hằng năm, nhà trường đều được công nhận “Đơn vị văn hóa” [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của

các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành trong công tác giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự chủ động, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân, tổ chức doanh nghiệp ở địa phương để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang, hiện đại hơn, hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo, công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, công tác xã hội hóa giáo dục với Ban đại diện cha mẹ trẻ có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Có nhiều công trình mang tính khả thi cao.

Điểm yếu cơ bản

Còn 10% cha mẹ trẻ chưa tham gia thường xuyên các hoạt động chung của nhà trường.

Trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là việc làm hết sức quan trọng mà toàn xã hội đều rất quan tâm. Riêng đối với bậc học mầm non, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được đặt lên hàng đầu. Theo điều lệ trường mầm non “Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một”. Để phát triển cân đối, hài hòa, khỏe mạnh ngay từ những năm tháng đầu đời, trẻ cần phải có một chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc hợp lý và khoa học. Để thực hiện được điều đó, người hiệu trưởng phải thực hiện tốt công tác quản lý nhà trường nói chung và quản lý hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nói riêng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 [H1-1.8-01].

Kế hoạch năm học của các tổ chuyên môn và của các nhóm lớp phù hợp với sự chỉ đạo của nhà trường [H1-1.4-03].

- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non dựa theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, thường xuyên xây dựng các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ. Tạo điều kiện cho mỗi trẻ hoạt động tích cực, đáp ứng nhu cầu của trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục [H1-1.8-01]. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ viên bàn luận, thống nhất, điều chỉnh, phát triển chương trình phù hợp với trẻ [H1-1.4-03]. Thực hiện kết nối mạng nội bộ cho các lớp, giáo viên thực hiện việc soạn kế hoạch năm, tháng, tuần trên phần mềm Mindjet Mind Manager giúp cho ban giám hiệu dễ dàng trong việc quản lý, kiểm tra và duyệt kế hoạch [H1-1.8-01].

c) Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục duyệt kế hoạch, giáo án đồng thời nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên điều chỉnh kịp thời, phù hợp [H1-1.8-01]. Nhà trường tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi, nhận định việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-03]. Hằng năm nhà trường đều báo cáo sơ kết, tổng kết năm học về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-01].

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Hằng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đánh giá việc thực hiện chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Cán bộ quản lý chỉ đạo đội ngũ giáo viên điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]. Thực hiện các lễ hội trong năm cho trẻ khám phá trải nghiệm, qua các hoạt động với môi trường thiên nhiên, ý thức chấp hành những quy định về an toàn giao thông nhằm giúp trẻ có ý thức bảo vệ môi trường và tích cực tham gia các hoạt động; hiểu được ý nghĩa các ngày lễ hội và sự kiện văn hóa tại địa phương [H4-4.1-05]; [H5-5.1-01].

Mức 3

a) Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng giáo dục hướng dẫn giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]. Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm các độ tuổi, bước đầu vận dụng phương pháp Steam vào tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tuy nhiên chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

b) Cán bộ quản lý tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non qua việc kiểm tra kế hoạch thực hiện chương trình của giáo viên, dự hoạt động các lớp, hội thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]. Qua đó hướng dẫn giáo viên điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp, kịp thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo chất lượng phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và quốc tế để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng, có kế hoạch kiểm tra kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non từng lớp, điều chỉnh kịp thời nếu thấy chưa phù hợp. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để thực hiện phát triển chương trình tại đơn vị. Bồi dưỡng giáo viên xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào hoạt động giáo dục tại nhóm lớp; tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ, học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ kế hoạch năm học và Chương trình giáo dục mầm non, phó hiệu trưởng giáo dục hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo phù hợp nội dung giáo dục của từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường [H1-1.1.-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên nhu cầu của trẻ. Tổ chức cho trẻ hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn giúp trẻ hứng thú trong vui chơi, tích cực trong học tập, được trải nghiệm khám phá mở rộng kiến thức và kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H4-4.1-05]; [H5-5.2-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm lớp. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ

chức hoạt động tham quan bên ngoài nhà trường, nhằm giúp cho toàn thể học sinh trong trường được vui chơi, giải trí, rèn luyện những kỹ năng sống, nhằm giúp cho học sinh được hòa mình với thiên nhiên, tạo sự gắn bó, đoàn kết trong tập thể [H5-5.2-02].

Mức 2

Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, trẻ được tham gia các hoạt động lễ hội [H4-4.1-05] do nhà trường, quận tổ chức như: ngày hội “Hoa Bé ngoan”, “Bé đọc sách - kể chuyện mầm non” [H5-5.2-03]; hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” [H5-5.2-04] và các lễ hội nhằm kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm [H4-4.1-05].

Mức 3

Nhà trường, giáo viên chú trọng xây dựng cơ sở vật chất môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ và theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, còn 01 giáo viên ở nhóm Nhà trẻ chưa linh hoạt sáng tạo tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo mục tiêu, nội dung phù hợp với giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học lành mạnh, an toàn phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, còn 01 giáo viên ở nhóm Nhà trẻ chưa linh hoạt sáng tạo tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì công tác tổ chức, hướng dẫn các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi, các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp cho trẻ theo độ tuổi. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả cao, đồng thời hướng dẫn giáo viên nhà trẻ linh hoạt, sáng tạo hơn trong việc tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trung tâm y tế Quận 1, trạm y tế phường Nguyễn Cư Trinh tổ chức khám sức khỏe 01 lần/năm và tẩy giun định kỳ cho trẻ 02 lần/năm đồng thời phối hợp tiêm chủng mở rộng, uống Vitamin A; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04].
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Riêng đối với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng theo hằng tháng [H5-5.3-01].
- c) Hằng năm, nhà trường có tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì từ đó lập kế hoạch chăm sóc trẻ; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng nhiều biện pháp nhằm bảo đảm sức khỏe tốt, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì như: tổ chức tăng cường vận động và có chế độ ăn bổ sung thêm rau củ cho trẻ thừa cân, béo phì; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng bổ sung thức ăn dinh dưỡng cao cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, từ đó tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện. Trong năm học 2023-2024, số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân được phục hồi 8/12 đạt tỉ lệ 66,7%; suy dinh dưỡng thể thấp còi được phục hồi 3/5 đạt tỉ lệ 60%; trẻ dư cân – béo phì phục hồi 11/16 đạt tỉ lệ 68,7% [H5-5.3-01].

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp cha mẹ trẻ, qua các hoạt động trong tuần lễ dinh dưỡng và phát triển như mời bác sĩ đến trường tư vấn, giới thiệu thực phẩm sạch và dinh dưỡng cho trẻ, qua các buổi hội thảo [H4-4.1-03]. Giáo viên trực tiếp tư vấn trao đổi cùng phụ huynh qua các giờ đón trả trẻ, tuyên truyền về sức khỏe qua bảng tin của lớp, của trường [H4-4.1-02].

b) Tổ trưởng cấp dưỡng tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ bằng phần mềm dinh dưỡng, đảm bảo cân đối theo quy định; có thực phẩm bổ sung hàng ngày cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; món ăn được chế biến ngon, hấp dẫn trẻ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng [H3-3.4-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, số lượng trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi được phục hồi chưa cao.

Mức 3

Năm học 2024-2025 tính đến thời điểm đánh giá trường có 252/320 trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ 78,7% [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp tốt với cơ sở y tế và phụ huynh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi được phục hồi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng nhằm tư vấn cho phụ huynh các kiến thức về thực phẩm, cách chế biến các bữa ăn cho trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; hướng dẫn giáo viên thiết kế các bài tập vận phù hợp cho trẻ.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tại thời điểm thực hiện báo cáo tự đánh giá, tỉ lệ chuyên cần trẻ đến trường đạt tỉ lệ như sau: trẻ 19-36 tháng đạt tỉ lệ 86,7%, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đạt tỉ lệ 90,7%, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đạt tỉ lệ 89,8%, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt tỉ lệ 94,5% [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một. Năm học 2023-2024, nhà trường có 100/100 trẻ - tỉ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và hằng tháng được thực hiện đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ trong diện khó khăn được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2

a) Giáo viên phối hợp tốt với cha mẹ trẻ và quản lý trẻ hằng ngày thông qua việc yêu cầu cha mẹ trẻ báo xin phép khi bé nghỉ học, nếu trẻ vắng không xin phép, giáo viên liên hệ với cha mẹ trẻ để biết lý do trẻ nghỉ học. Tỉ lệ chuyên cần trẻ đến trường đạt tỉ lệ như sau: trẻ 19 -36 tháng đạt tỉ lệ 86,7%, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đạt tỉ lệ 90,7%, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đạt tỉ lệ 89,8%, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt tỉ lệ 94,5% [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, tỉ lệ chuyên cần của trẻ ở nhóm từ 19-36 tháng chưa cao.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3

a) Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ về tâm thế để giúp trẻ thích nghi khi bước vào lớp Một. Năm học 2023-2024, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, hồ sơ quản lý trẻ em [H4-4.2-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, năm học 2023-2024, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ ở nhóm từ 19 -36 tháng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phối hợp với các đoàn thể, tổ chức địa phương thực hiện tốt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì tỷ lệ chuyên cần cho trẻ, chỉ đạo giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ động viên, khuyến khích trẻ đi học đều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình có ý thức, có trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của nhà trường, làm tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dạy trẻ. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn được đánh giá tốt, trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và quốc tế để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tuy nhiên, còn 01 giáo viên ở nhóm Nhà trẻ chưa linh hoạt sáng tạo tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi được phục hồi chưa cao.

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ ở nhóm từ 19 -36 tháng chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non 20/10 không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Trường đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số và các tiêu chí như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22 | tỷ lệ: 00% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 22/22 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/22 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 08/15 | tỷ lệ: 53,3% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 07/15 | tỷ lệ: 46,7% |
| - Mức đánh giá của Trường Mầm non 20/10: Mức 2. | |

- Trường Mầm non 20/10 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của Trường Mầm non 20/10 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, để nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn và hoạt động có hiệu quả cao trong thời gian tới./.

Quận 1, ngày 09 tháng 01 năm 2025

HIEU TRƯỞNG

TRƯỞNG MẦM NON

20/10

NGUYỄN THỊ DIỄM K

Nguyễn Thị Diễm Kim

Phần IV. PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chuẩn 1						
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	- Hồ sơ chiến lược phát triển nhà trường. - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ công khai trong hoạt động của trường Mầm non 20/10.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Ủy Ban nhân dân Quận 1	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua - khen thưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ chi bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chi bộ Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công các tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Tổ trưởng chuyên môn
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ các quy chế, nội quy, quy tắc:	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng

			- Quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định, phụ lục quy chế bổ sung; - Quy chế phối hợp công đoàn và chính quyền; - Quy chế làm việc; - Quy chế quản lý tài sản công; - Quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động.			
	4	[H1-1.6-04]	Công khai quản lý sử dụng tài chính, tài sản (niêm yết, biên bản...); Phần mềm kế toán hành chính IMAS 12.0.0.3, nhân sự (SMAS, PMIS, VPN, EMIS), kê khai thuế điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ mua sắm, sửa chữa (Kế hoạch mua sắm, danh mục sửa chữa, hóa đơn, dự toán, hợp đồng, công khai)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ kiểm kê tài sản (Quyết định, kế hoạch, biên bản)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn (Kế hoạch, danh sách, nội dung, biên bản...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.7-03]	- Hồ sơ chế độ, chính sách (Nâng lương và các chế độ phụ cấp khác) - Hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc hàng quý đối với viên chức và người lao động.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hành chính Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục các nhóm, lớp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (kế hoạch, danh sách, báo cáo, biên bản).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ quy chế dân chủ (quy chế, biên bản kiểm tra, báo cáo, công khai)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân (Lịch tiếp dân, nội quy)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Ban thanh tra nhân dân

Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự - an toàn trường học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ y tế học đường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	6	[H1-1.10-06]	Hình ảnh hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực học đường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chuẩn 2						
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ tuyển dụng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động cuối năm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Đề án vị trí việc làm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chuẩn 3						
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ xây dựng trường, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng trong khối hành chính quản trị: Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: khu sinh hoạt chung các nhóm, lớp; khu vệ sinh; sân chơi; phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật; sân chơi; thư viện.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh khối phòng tổ chức ăn: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, đồ dung, thiết bị nhà bếp, kho thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H3-3.2-04]	Hồ sơ quản lý bán trú, thực hiện phần mềm dinh dưỡng, kết quả dưỡng chất.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng họp, phòng y tế, nhà kho	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh sân vườn.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hồ sơ hợp đồng cung cấp điện của trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh hệ thống phòng cháy chữa cháy của trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

	3	[H3-3.3-03]	Hồ sơ hợp đồng kết nối Internet và mạng nội bộ của trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh khu vực nhà rác.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	5	[H3-3.3-05]	Hồ sơ quản lý học liệu, đồ dùng, đồ chơi.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	6	[H3-3.3-06]	Tổng hợp số liệu đồ dùng, đồ chơi tự tạo.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chuẩn 4						
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách, kế hoạch, báo cáo, biên bản và các văn bản liên quan).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hình ảnh bản tin tuyên truyền trường, lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H4-4.1-03]	Hình ảnh cha mẹ trẻ tham gia các chuyên đề, hội thảo	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H4-4.1-04]	Sổ bé ngoan, sổ liên lạc	Năm học 2024-2025	Trường Mầm non 20/10	Giáo viên

	5	[H4-4.1-05]	Hồ sơ các hoạt động lễ hội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ đơn vị văn hóa	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chuẩn 5						
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ đánh giá trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề cấp quận năm học 2023-2024 “Xây dựng môi trường chơi tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực cho trẻ mẫu giáo”	Năm học 2023-2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ tổ chức hoạt động trải nghiệm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Hình ảnh các ngày hội do quận tổ chức	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	4	[H5-5.2-04]	Hồ sơ Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex”	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe, cân nặng, chiều cao của trẻ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ tổng hợp chuyên cần của học sinh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non 20/10	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

